

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh  
(Trình kỳ họp thứ ba, HĐND tỉnh khóa XVIII)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 10/TB-HĐND ngày 30/5/2017, Ban pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh, báo cáo công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế trình kỳ họp.

Ban pháp chế báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO**

**1. Những kết quả đạt được**

Ban pháp chế cơ bản nhất trí với những kết quả đạt được nêu trong các báo cáo của UBND, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp. Sáu tháng đầu năm 2017, các cơ quan đã bám sát Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của ngành dọc Trung ương; các Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, tập trung cao trong công tác chỉ đạo điều hành, triển khai đồng bộ các giải pháp, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, do vậy tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh tiếp tục ổn định và có bước phát triển tích cực. Trong lĩnh vực pháp chế đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

Công tác cải cách hành chính đạt được kết quả tích cực. Đã rà soát cắt giảm từ 25-30% thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết từ 15 ngày trở lên. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của sở, ngành thuộc UBND tỉnh được giải quyết tại Trung tâm hành chính công, được nhân dân đánh giá cao. Bước đầu triển khai dịch vụ trả một số kết quả qua hệ thống Bưu điện, góp phần tiết kiệm công sức, chi phí, thời gian của các tổ chức và cá nhân.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; cùng với sự cố gắng của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh, công tác tiếp dân, giải quyết KNTC đạt được những kết quả khá: việc phân loại, xử lý đơn thư cơ bản đáp ứng yêu cầu; số lượt công dân đến trụ sở tiếp dân và số lượng đơn thư gửi đến các cấp, các ngành giảm so cùng kỳ 2016; hầu hết các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh được xem xét kịp thời.

Tỷ lệ giải quyết đơn đạt cao; một số vụ việc khiếu kiện phức tạp được kiểm tra, rà soát, tổ chức đối thoại, công khai kết quả giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân được quan tâm.

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được UBND tỉnh chỉ đạo tích cực; thực hiện các biện pháp phòng ngừa theo quy định; công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, các sai phạm về kinh tế đều được kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước và xử lý các tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật<sup>(1)</sup>. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tham nhũng được các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện với quyết tâm cao.

Công tác quốc phòng - an ninh được chú trọng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được kiểm chế. Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh đã có nhiều giải pháp tích cực triển khai công tác của ngành theo quy định của pháp luật và đạt được nhiều kết quả. Hoạt động tố tụng của các cơ quan cơ bản đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Những hạn chế, khuyết điểm**

Ban pháp chế thống nhất với những hạn chế, khuyết điểm đã nêu trong báo cáo của UBND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh, đồng thời bổ sung một số nội dung sau:

2.1. Công tác cải cách hành chính tuy thực hiện quyết liệt nhưng chưa sâu; trách nhiệm công vụ của một bộ phận công chức chưa cao, nhất là ở cấp cơ sở. Vẫn còn tình trạng sách nhiễu, gây phiền hà cho người dân, cá biệt có trường hợp đòi hỏi, “mặc cả” về lợi ích kinh tế trong khi xem xét, giải quyết công việc liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân;

2.2. Công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng còn có mặt hạn chế. Việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ “ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức” ở một số sở, ngành tỉnh và ở một số địa phương chưa nghiêm túc, trách nhiệm người đứng đầu dễ xảy ra vi phạm chưa được xem xét triệt để. Công tác thanh tra, kiểm tra còn một số hạn chế: Thanh tra trách nhiệm, thanh tra công vụ chưa được quan tâm đúng mức; một số trình tự, thủ tục trong công tác thanh tra chưa được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc<sup>(2)</sup>; chất lượng, hiệu quả nhiều cuộc thanh tra còn hạn chế; việc kiến nghị xử lý đối với tổ chức, cá nhân có sai phạm có biểu hiện nương nhẹ; nhiều trường hợp không xử lý các vi phạm khi bị phát hiện mà không có lý do chính đáng; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kết

(1) Phát hiện sai phạm với tổng số tiền 12.480 triệu đồng, 3.823,9 ha đất các loại; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý 09 tập thể, 170 cá nhân có hành vi sai phạm; chuyển cơ quan điều tra 09 vụ việc với 31 đối tượng.

(2) Không công khai kết luận thanh tra; chấp hành các quy định về thời hạn trong thanh tra chưa nghiêm; Một số cuộc thanh tra, không phân công cụ thể nhiệm vụ các thành viên Đoàn thanh tra; khi kết thúc thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra thực hiện chưa đầy việc xây dựng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao....

luận thanh tra chưa triệt để; hoạt động của Ban thanh nhân dân còn mang tính hình thức, chưa hiệu quả, nhất là ở cơ quan hành chính nhà nước.

2.3. Tiến độ giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo còn chậm; chất lượng giải quyết lần đầu còn hạn chế; số quyết định do cấp huyện giải quyết khi có khiếu nại lên tỉnh phải hủy và yêu cầu giải quyết lại vẫn chiếm tỷ lệ cao<sup>(3)</sup>. Một số quyết định, kết luận đã có hiệu lực pháp luật còn để kéo dài, chưa tập trung tổ chức thực hiện dứt điểm.

2.4. Tình hình tội phạm về ma túy, kinh tế, môi trường diễn biến phức tạp, còn có “điểm nóng” về ma túy tồn tại trong một thời gian dài chưa được triệt phá; một số loại tội phạm có chiều hướng tăng (*Tội xâm hại tình dục trẻ em, cố ý gây thương tích, xâm phạm sở hữu, chống người thi hành công vụ...*); tình trạng tín dụng đen, cho vay nặng lãi, đòi nợ thuê có tính chất côn đồ diễn ra công khai ở một số địa phương; tệ nạn cờ bạc vẫn diễn ra ở nhiều nơi, với các hình thức như: Xóc đĩa, cá cược bóng đá qua mạng Internet, ghi số đề điện thoại di động; việc đánh bạc núp bóng dưới các loại trò chơi có thưởng tại một số lễ hội,...; tệ nạn mại dâm lợi dụng các cơ sở kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, Karaoke để hoạt động... Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở một số địa phương còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao; tình trạng xe quá khổ, quá tải chưa được xử lý triệt để; công tác phòng cháy còn hạn chế; tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí: Số vụ, số người chết, số người bị thương so với cùng kỳ.

2.5. Công tác điều tra, truy tố, xét xử còn một số mặt hạn chế như:

Việc thu thập, củng cố chứng cứ để bắt, giữ, xử lý đối tượng trong một số trường hợp chưa đầy đủ, chất lượng chưa cao; có trường hợp xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ còn sơ sài, chưa chặt chẽ, chấp hành chưa nghiêm quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm, điều tra phá án còn một số ít cán bộ, chiến sỹ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, có tâm lý ngại va chạm, cầm chừng, thiếu kiên trì; thiếu quyết liệt trong đấu tranh với đối tượng nhằm làm rõ nội dung, bản chất vụ án, xác định đúng người phạm tội để xử lý theo quy định pháp luật. Việc triển khai thực hiện các biện pháp tăng cường phòng chống oan sai theo Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 ở một số đơn vị cấp huyện còn chưa nghiêm túc.

Hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử một số vụ án chưa cao; Tỷ lệ giải quyết án hành chính, kinh tế, lao động đạt thấp (43,3%); một số vụ án của TAND cấp huyện còn vi phạm về tố tụng; nhận định, áp dụng pháp luật chưa đầy đủ nên bị cấp phúc thẩm hủy, sửa (86 vụ trong đó hủy do lỗi chủ quan 17 vụ, sửa do lỗi chủ quan 26 vụ)<sup>(4)</sup>; một số vụ án dân sự còn để quá thời hạn giải quyết theo quy định pháp luật.

(3) Trong tổng số 22 quyết định cấp huyện đã giải quyết công dân khiếu nại Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết có 09 quyết định phải hủy, giải quyết lại, chiếm 40,9%, tăng 11,7% so cùng kỳ năm 2016.

(4) Trong đó: án bị hủy do lỗi chủ quan 17 vụ chiếm tỷ lệ 0,6%; hủy do nguyên nhân khách quan 05 vụ chiếm tỷ lệ 0,17%; án sửa do lỗi chủ quan 26 vụ chiếm tỷ lệ 0,93%; Sửa do nguyên nhân khách quan 38 vụ, chiếm tỷ lệ 1,36%

2.6. Việc giải quyết kiến nghị cử tri đã được quan tâm nhưng chưa quyết liệt và triệt để, một số nội dung chậm được xem xét, kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền chưa được thông báo kịp thời đến cử tri. Nhận thức quy định của pháp luật về giải quyết kiến nghị của cử tri ở một số đơn vị còn chưa thấu đáo.

### **3. Kiến nghị**

Từ những kết quả đạt được và những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm; nhằm thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017, Ban pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị với UBND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh một số nội dung sau:

#### **3.1. Đối với UBND tỉnh**

Chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Chú trọng nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ đối với công chức trực tiếp giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp và công dân.

- Có giải pháp thực hiện hiệu quả các quy định về phòng chống tham nhũng tại các địa phương, đơn vị; nâng cao chất lượng công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường thanh tra trách nhiệm, thanh tra công vụ; tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định, kết luận sau thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; từng bước khắc phục tình trạng phạt nhưng cho tồn tại; xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành kết luận, quyết định sau thanh tra.

- Tổ chức tấn công mạnh đối với các loại tội phạm, đặc biệt là các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe nhân phẩm, danh dự của con người, các tội xâm phạm sở hữu, tội phạm về ma túy, môi trường và tội phạm về tham nhũng; kiên quyết triệt phá các điểm nóng về ma túy; có giải pháp giải quyết tình trạng tín dụng đen, đòi nợ thuê có tính chất côn đồ, gây rối trật tự công cộng; tăng cường tuân tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, đặc biệt là tình trạng xe quá khổ, quá tải. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm, phòng chống oan sai trong tố tụng hình sự.

- Quan tâm hơn nữa đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri; nâng cao chất lượng giải quyết, việc trả lời kiến nghị của cử tri cần rõ ràng, không chung chung và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

#### **3.2. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh**

Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp nhằm góp phần bảo đảm pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Trong đó, chú trọng các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa, hạn chế thấp nhất việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc hủy án để điều tra lại do nguyên nhân chủ quan có trách nhiệm của Viện kiểm sát.

Tăng cường phối hợp với cơ quan điều tra, Tòa án và các cơ quan có liên quan thực hiện nghiêm Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội “Về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự” bảo đảm việc khởi tố, bắt, tạm giữ, tạm giam, truy tố có căn cứ, đúng pháp luật; không để xảy ra oan, sai; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các trường hợp đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra không đúng pháp luật.

### **3.3. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh**

Có các giải pháp nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Thẩm phán nhằm hạn chế các bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; khắc phục tình trạng quá thời hạn giải quyết đối với vụ án dân sự; chấn chỉnh tình trạng bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án. Triển khai tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân theo Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

### **3.4. Đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh**

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các Chi cục Thi hành án đổi mới công tác quản lý, điều hành; tập trung giải quyết những vụ việc có điều kiện thi hành, những việc còn để tồn đọng kéo dài; chủ động hơn trong công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương để đẩy nhanh tiến độ tổ chức thi hành án, đảm bảo lợi ích hợp pháp của người được thi hành án và người mua được tài sản thông qua đấu giá tài sản thi hành án.

## **II. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban pháp chế đã thẩm tra 04 dự thảo nghị quyết, gồm:

- Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước và các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 21/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh về việc lập quỹ quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn;

- Dự thảo Nghị quyết thành lập Tổ dân phố số 7, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang;

- Dự thảo Nghị quyết về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2018.

Qua thẩm tra cho thấy:

### **1. Về trình tự, thủ tục, thể thức nghị quyết**

Các dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền; thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Các nghị quyết được trình bày đúng thể thức quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ; Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ.

## 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban pháp chế thống nhất với nội dung các dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Đồng thời đã có góp ý sửa về câu từ, bổ sung căn cứ pháp lý để đảm bảo đúng quy định.

Riêng đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013, để tránh sự trùng lặp trong thực hiện chế độ hỗ trợ trang phục, Ban pháp chế đề nghị bổ sung vào Nghị quyết nội dung quy định: “Các trường hợp đã được hưởng chế độ hỗ trợ trang phục theo quy định của ngành, thì không được hưởng chế độ hỗ trợ trang phục theo Nghị quyết này”.

Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban pháp chế đối với các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVIII.

Trân trọng trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

### *Nơi nhận:*

- Lưu: VT, TH.

### *Bản điện tử:*

- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP. HĐND tỉnh.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Vũ Mạnh Hùng**